

CHÍNH PHỦ**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/NQ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ
thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019
của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia
cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

CHÍNH PHỦ*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị
về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp
lần thứ tư;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.***QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG****Nguyễn Xuân Phúc**

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ**

**Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019
của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia
cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020
của Chính phủ)*

Bộ Chính trị đã thông qua Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 52-NQ/TW) về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với mục tiêu tổng quát là “Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.”.

Căn cứ các quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách tại Nghị quyết số 52-NQ/TW, Chính phủ ban hành Chương trình hành động với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách đã được đề ra trong Nghị quyết số 52-NQ/TW.

2. Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu cụ thể để Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, ngành, địa phương) tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 52-NQ/TW.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 52-NQ/TW đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Các bộ, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung phương thức tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị;

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW đến các bộ, ngành, địa phương, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết gắn với cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, những vấn đề cần cảnh báo để định hướng, tuyên truyền trên báo, đài nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các chủ trương chính sách lớn chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đi vào chiều sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến. Tận dụng triệt để công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

2. Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia

a) Các bộ, ngành, địa phương:

- Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ngày 03 tháng 10 năm 2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia;

- Xây dựng cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo không gian thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát để triển khai thí điểm sau đó nhân rộng đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cách mạng công nghiệp lần thứ tư có tiềm năng gây rủi ro cao. Việc triển khai thí điểm, thử nghiệm phải xác định rõ phạm vi không gian và thời gian;

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong dự báo, phân tích chính sách, soạn thảo, ban hành, tổ chức, giám sát thực thi pháp luật, bảo đảm cơ chế phản hồi thông tin, phản ứng chính sách kịp thời, chính xác, theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan:

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội. Đảm bảo cho doanh nghiệp tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình, hoạt động kinh tế mới và kinh tế truyền thống;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi các quy định về đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán

sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Chủ động tham gia vào các khuôn khổ pháp lý khu vực và toàn cầu để phát triển kinh tế số. Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong nước, tiến tới kết nối với khu vực ASEAN và quốc tế. Xây dựng hành lang pháp lý cho định danh số và xác thực điện tử quốc gia; thiết lập khung danh tính số quốc gia;

- Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện khung pháp lý về giao dịch điện tử;

- Xây dựng các cơ sở, hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác thử nghiệm sản phẩm, giải pháp trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Hoàn thiện các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Có cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ do Việt Nam tạo ra; khuyến khích thương mại hóa và chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là đối với các sáng chế tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ pháp luật trong nước và bảo đảm lợi ích an ninh quốc gia. Khuyến khích các công ty đa quốc gia đặt các cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam.

đ) Bộ Tài chính:

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin dữ liệu giữa Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương. Chủ trì, phối hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện chính sách tài chính, quản lý thuế đối với các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển kinh tế;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế đặt hàng sản xuất và mua sắm công của Nhà nước đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất.

e) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất, tạo hành lang pháp lý cho việc hỗ trợ tạo việc làm mới, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động và dự báo trên nền tảng ứng dụng công nghệ số, cấu trúc lại hệ thống an sinh xã hội và hoàn thiện các chính sách xã hội phù hợp với xu thế phát triển của các mô hình kinh doanh mới trong xu thế của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bảo đảm cho mọi người dân có thu nhập tối thiểu, có khả năng phòng ngừa, khắc phục và giảm thiểu rủi ro. Xử lý kịp thời các thách thức đặt ra đối với phát triển xã hội.

g) Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các địa phương liên quan nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về phát triển đô thị thông minh bền vững; hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; hệ thống hạ tầng dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của đô thị thông minh. Xác định rõ lộ trình thí điểm và lựa chọn các đô thị thí điểm đô thị thông minh; cho phép thực hiện thí điểm một số cơ chế đặc thù trong quá trình triển khai thí điểm phát triển đô thị thông minh bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế;

h) Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện khung pháp luật về tài sản, hợp đồng, quyền sở hữu và các vấn đề khác có liên quan của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.;

i) Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho việc triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, các chỉ tiêu cụ thể cho đánh giá công nghệ xử lý chất thải; xây dựng được cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện để thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của đất nước. Tạo lập hành lang pháp lý để phát triển dịch vụ nội dung số về tài nguyên và môi trường.

3. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Triển khai bằng thông rộng chất lượng cao trên toàn quốc tới tất cả các thôn, làng, trường học, bệnh viện, trung tâm cộng đồng, bảo đảm tính liên tục và dự phòng. Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia. Hình thành hệ thống Trung tâm dữ liệu quốc gia, các Trung tâm dữ liệu vùng và địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất. Coi dữ liệu là tài nguyên và nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp;

- Xây dựng năng lực nghiên cứu, phát triển công nghệ, chế tạo thiết bị, phát triển các ứng dụng trong nước phục vụ quá trình chuyển đổi số và kinh tế số.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ tăng cường đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu cơ bản ở các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu kết hợp phát triển các doanh nghiệp công nghệ. Tiếp tục thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Khuyến khích thành lập các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ dựa trên nền tảng số, Internet và không gian mạng;

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan triển khai quy hoạch phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia theo hướng đồng bộ, thống nhất, dùng chung nhằm tiết giảm đầu mối và chi phí kết nối để cung ứng dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí hợp lý. Hoàn thiện, xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý giám sát các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới;

d) Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng năng lượng và giao thông. Đảm bảo vững chắc an ninh năng lượng quốc gia. Rà soát điều chỉnh các tiêu chuẩn thiết kế đảm bảo tương thích để áp dụng các công nghệ mới trong vận hành và quản lý. Lựa chọn

đầu tư các công trình thiết yếu đang là điểm nghẽn để tạo ra các tác động lan tỏa. Khuyến khích tối đa tư nhân đầu tư phát triển và vận hành cơ sở hạ tầng công cộng;

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan có liên quan:

- Nghiên cứu, đề xuất đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 25 tháng 7 năm 2019 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 25 tháng 7 năm 2019 về Chiến lược An ninh mạng quốc gia. Hoàn thiện mô hình và cơ chế giám sát quốc gia về an toàn thông tin, an ninh mạng; hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an ninh mạng. Có chính sách đầu tư hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chuyên trách, nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về an ninh mạng, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và quản trị dữ liệu. Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế để giám sát tội phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao hoạt động xuyên quốc gia. Hình thành các liên minh an ninh mạng. Xây dựng, đề xuất chiến lược chủ trương, chính sách, phương án bảo vệ an ninh mạng. Chú trọng bảo đảm bảo mật dữ liệu được lưu trữ trong các hệ thống quan trọng về an ninh quốc gia, như hệ thống thông tin trong các cơ quan trọng yếu của Đảng, Nhà nước, lĩnh vực tài chính, năng lượng, hàng không... Thẩm định, đánh giá, kiểm tra, giám sát ứng phó, khắc phục sự cố đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia;

- Nghiên cứu, đề xuất tập trung đầu tư xây dựng, hiện đại hóa mạng viễn thông dùng riêng phục vụ hoạt động quốc phòng, an ninh, hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Chủ trì, xây dựng hành lang pháp lý trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bảo đảm việc tập trung đầu tư xây dựng, hiện đại hóa mạng viễn thông dùng riêng cho hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước tạo điều kiện thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước bắt kịp các xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số và kinh tế số;

- Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ đầu tư, xây dựng, phát triển, sản xuất các trang thiết bị, phần mềm và các sản phẩm công nghiệp an ninh có hàm lượng công nghệ chuyên dụng phục vụ công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, trên cơ sở đó từng bước làm chủ công nghệ lõi, nội địa hóa linh kiện, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại.

e) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương liên quan tạo lập, cập nhật, xử lý, cung cấp sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên số về tài nguyên và môi trường quốc gia, lĩnh vực phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của đất nước.

4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia

a) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất phương án cơ cấu lại toàn diện hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ công lập. Xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, tập trung vào các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ tốt của thế giới;

- Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, các cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với việc xây dựng và vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam;

- Chủ trì, hướng dẫn phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm,

dịch vụ phục vụ việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo lập đồng bộ và kịp thời khung pháp lý và hệ thống các chính sách để triển khai và phát triển các công nghệ mới;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành danh mục công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghiên cứu, đề xuất mô hình và cơ chế, chính sách để tạo sự phát triển đột phá đối với các khu công nghệ cao;

- Phối hợp Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; phát triển các khu đô thị sáng tạo đạt đẳng cấp quốc tế trên cơ sở các Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng;

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ. Rà soát, hoàn thiện các quy định về lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo hướng tạo sự chủ động và thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong sử dụng quỹ cho chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển;

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

- Nghiên cứu, xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới. Thực hiện định danh, công nhận, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm, công nghệ, mô hình kinh doanh mới;

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế ưu tiên, khuyến khích nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực công nghệ thông tin, an ninh mạng, an toàn thông tin; có chính sách ưu đãi, trọng dụng và tạo điều kiện cho các nhà khoa học, các chuyên gia giỏi trên lĩnh vực này nghiên cứu, tạo ra các sản phẩm phục vụ đất nước;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về phát triển các doanh nghiệp công nghệ, ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan xây dựng và sớm đưa vào hoạt động Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phát triển Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập năm 2018.

5. Phát triển nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Thực hiện phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Rà soát tổng thể, thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; lấy đánh giá của doanh nghiệp làm thước đo cho chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số. Có cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Xây dựng một số trung tâm giáo dục, đào tạo xuất sắc về công nghệ theo hình thức hợp tác công - tư. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh về các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Xây dựng và hình thành mạng lưới liên kết các cơ sở giáo dục, đào tạo nước ngoài để tạo điều kiện cho người Việt Nam tham gia nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ đáp ứng các yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan:

- Phát triển mạnh đào tạo nghề và đào tạo kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo nghề liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài nước để mở các ngành đào tạo cần thiết; có chính sách hỗ trợ cho lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc;

- Xây dựng và triển khai các chương trình cải thiện kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo của lực lượng lao động trong tất cả các lĩnh vực với hình thức phù hợp. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

d) Bộ Công an:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung giáo trình, tài liệu giảng dạy kiến thức bảo vệ an toàn thông tin và an ninh mạng phù hợp với từng cấp học, bậc học để đưa vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho toàn xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh mạng cho lực lượng bảo vệ an ninh mạng và công chức, viên chức, người lao động tham gia bảo vệ an ninh mạng;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho người dân.

đ) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng và phát triển các mạng lưới tri thức, nhân tài về các công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hơn nữa để huy động trí thức, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài và quốc tế trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới ở Việt Nam;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước; đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ thông qua triển khai nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo có uy tín ở nước ngoài nhằm tiếp nhận, làm chủ công nghệ mới, nghiên cứu, hoàn chỉnh các quy định có liên quan để tăng cường hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ.

6. Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

a) Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo phạm vi chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất giải pháp chính sách tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn thông tin, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hóa số; y tế; giáo dục và đào tạo;

b) Bộ Khoa học và Công nghệ ưu tiên nguồn lực cho triển khai một số chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung phát triển các công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng vào thực tiễn để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của đất nước, trong từng ngành và các công nghệ chiến lược, nền tảng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có tác động tan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác, trọng tâm là: công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng; trí tuệ nhân tạo và tự động hóa; công nghệ sinh học, điện tử y sinh;

c) Bộ Y tế tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ sản xuất vắc xin; nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y - dược; ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế; thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trong y tế.

7. Chính sách hội nhập quốc tế

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoàn thiện luật pháp, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp dựa trên nền tảng cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia để bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng trong nước. Hoàn thiện các quy định pháp luật về đầu tư mạo hiểm có vốn nước ngoài.

b) Bộ Ngoại giao:

- Chủ động đẩy mạnh ngoại giao công nghệ trong triển khai ngoại giao kinh tế. Tăng cường xúc tiến, kết nối các cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp trong nước với các tổ chức nghiên cứu, tập đoàn công nghệ nước ngoài có uy tín; vận động, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và đầu tư nước ngoài gắn với công nghệ cao, nhất là trong lĩnh vực công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan theo dõi, thông tin về xu thế phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chính sách, kinh nghiệm của các nước về tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao nghiên cứu, mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các đối tác, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, đang đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Các bộ, ngành địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tham gia nhiều hơn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Xây dựng dữ liệu số các cấp chính quyền, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước;

b) Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng khung khổ pháp lý để tạo thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp khai thác sử dụng dữ liệu, tương tác với chính quyền các cấp trên cơ sở định danh số. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước;

c) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách lớn chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Chính phủ trước ngày 01 tháng 6 năm 2020.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, định kỳ hàng năm báo cáo

kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp cuối năm.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ ngày 31 tháng 12 hàng năm báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

DANH MỤC

**ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 52-NQ/TW NGÀY 27 THÁNG 9 NĂM 2019 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG,
CHÍNH SÁCH CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**

(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ)

TT	TÊN ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CẤP TRÌNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	ĐỔI MỚI TƯ DUY, THỐNG NHẤT NHẬN THỨC, TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC, PHÁT HUY SỰ THAM GIA CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI				
1	Chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ trưởng	2020 - 2021
II	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ TẠO THUẬN LỢI CHO CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ VÀ QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA				

TT	TÊN ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CẤP TRÌNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Hoàn thiện khung pháp luật về tài sản, hợp đồng, quyền sở hữu và vấn đề khác có liên quan của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	Chính phủ	2020 - 2021
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao dịch điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành và địa phương	Quốc hội	2022
3	Đề án xây dựng cơ chế đặt hàng sản xuất và mua sắm công của Nhà nước đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2021
4	Chiến lược về công nghiệp an toàn, an ninh mạng hướng tới làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất nhằm từng bước thay thế các giải pháp nước ngoài, tạo cơ sở vững chắc cho hạ tầng cho chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2021
5	Đề án “Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020 - 2021
6	Đề án thí điểm một số cơ chế đặc thù trong quá trình triển khai thí điểm phát triển đô	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020 - 2025

TT	TÊN ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CẤP TRÌNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	thị thông minh đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư phát triển đô thị thông minh				
III	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ				
1	Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020
2	Đề án chuyển đổi số quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020
3	Đề án khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ	2020 - 2021
4	Đề án hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số và kinh tế số	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ	2020 - 2022

TT	TÊN ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CẤP TRÌNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
5	Đề án quy hoạch phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia; hoàn thiện, xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý giám sát các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ	2020 - 2021
6	Đề án nâng cấp, đảm bảo an ninh năng lượng các ngành, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020 - 2022
7	Đề án xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020 - 2021
IV	CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA				
1	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020

TT	TÊN ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CẤP TRÌNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
2	Đề án quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn 2050	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2021
3	Nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 về ban hành Quy chế Khu công nghệ cao	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	Chính phủ	2020
4	Nghiên cứu, xây dựng Danh mục các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020
V	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC THÍCH ỨNG VỚI YÊU CẦU CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ				
1	Đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2023
2	Sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển nhân lực quốc gia	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020
3	Đề án chuyển đổi nghề và đào tạo kỹ năng số cho người lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020 - 2022

TT	TÊN ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CẤP TRÌNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
VI	CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH VÀ CÔNG NGHỆ ƯU TIÊN				
1	Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, hướng tới cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020
2	Đề án hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 và phát triển sản xuất thông minh giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020 - 2021
VII	CHÍNH SÁCH HỘI NHẬP QUỐC TẾ				
1	Đề án hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp FDI; các doanh nghiệp hoạt động dựa trên các nền tảng cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia, quy định pháp luật về đầu tư mạo hiểm có vốn nước ngoài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020

TT	TÊN ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CẤP TRÌNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
VIII	CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI				
1	Đề án chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2021